

**CẤU TRÚC:** 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 ĐIỂM):** 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI (4,0 ĐIỂM):** 4 câu = 16 ý = 4,0 điểm.

**PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM):** 2 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			Tự luận							
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD		
1	<b>Chương IV/ Phòng trị bệnh cho vật nuôi</b>	Bài 14/ Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng trị	1									1			2,5%	
		Bài 15/ Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi	1										1			2,5%
2	<b>Chương V/ Công nghệ chăn nuôi</b>	Bài 16/ Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chuồng nuôi	3									3			7,5%	
		Bài 17/ Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	1			1	3					2	3		12,5%	
		Bài 18/ Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP	2										2			5%
		Bài 19/ Chăn nuôi công nghệ cao	2			1	3						3	3		15%
		Bài 20/ Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	2			1	3						3	3	1	35%



		trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi	(Câu 2, - NLC)									
2	Chương V. Công nghệ chăn nuôi	2.16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi	- Nhận biết: + Nêu được khái niệm chuồng nuôi. + Kể tên được các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. (Câu 3 – NLC) + Trình bày được những yêu cầu chung của chuồng nuôi. (Câu 4 – NLC) + Nêu được đặc điểm của các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. (Câu 5 – NLC)	3								
		2.17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	- Nhận biết: + Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến. + Nêu được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. + Nêu được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. (Câu 6- NLC) + Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. ( Câu 1a – Đ/S)	1			1					
			- Thông hiểu: + Tóm tắt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). + Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. ( Câu 1b, c, d – Đ/S)				3					
		2.18. Chăn nuôi theo tiêu	- Nhận biết: + Nêu được khái niệm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. (Câu 7 – NLC)	2								

	chuẩn VietGAP	+ Nêu được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. <b>(Câu 8 – NLC)</b> + Nêu được những yêu cầu trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.									
	2.19. Chăn nuôi công nghệ cao	- Nhận biết: + Mô tả được một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao (Ví dụ: hệ thống chăn nuôi cung cấp khẩu phần ăn tự động; hệ thống chăn nuôi thu gom, phân loại trứng tự động; hệ thống chăn nuôi vắt sữa bò tự động). <b>(Câu 9– NLC)</b> + Nêu được khái niệm chăn nuôi công nghệ cao. <b>(Câu 10 – NLC)</b> + Kể tên được một số công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới. <b>( Câu 2a – Đ/S)</b>	2			1					
		- Thông hiểu: Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi gà, lợn, bò ở Việt Nam và trên thế giới. <b>( Câu 2b, c, d – Đ/S)</b>				3					
	2.20. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	- Nhận biết: + Nêu được khái niệm, vai trò về bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. <b>(Câu 11 – NLC)</b> + Kể tên được một số phương pháp bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. <b>( Câu 3a – Đ/S)</b> + Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi <b>(Câu 12- NLC)</b>	2			1					
		- Thông hiểu: + Trình bày nguyên lý cơ bản của phương pháp tiệt trùng và thanh trùng <b>( Câu 3b, c,d – Đ/S)</b>				3					

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng: Chế biến được một số sản phẩm chăn nuôi bằng phương pháp đơn giản. (Câu 1aTL)</li> <li>-Giải thích được nguyên lí của bảo quản lạnh và bảo quản bằng xử lí nhiệt độ cao (Câu 1b TL)</li> </ul>									1
3	Chương VI. Bảo vệ môi trường chăn nuôi	3.21. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết: + Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi + Liệt kê được các nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. ( Câu 4a – Đ/S)</li> <li>+ Nêu được tác hại của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.</li> </ul>				1					
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông hiểu: + Giải thích được các nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. ( Câu 4b– Đ/S)</li> <li>+ Phân tích được tác hại của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. + Mô tả được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. ( Câu 4c – Đ/S)</li> <li>+ Giải thích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường chăn nuôi. ( Câu 4d – Đ/S)</li> </ul>				3					
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng: + Đề xuất được biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi phù hợp với thực tiễn chăn nuôi của gia đình, địa phương. (Câu 2 TL)</li> </ul>								1	
<b>Tổng số câu</b>				<b>12</b>			<b>4</b>	<b>12</b>				<b>2</b>